

BIẾN ĐỔI QUAN HỆ HỌ HÀNG VÀ CỘNG ĐỒNG CỦA NGƯỜI BRU-VÂN KIỀU Ở XÃ EA HIU, HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

ThS. Bôn Si Môn Ca Na An
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn
Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
Email: canaan3747@gmail.com

***Tóm tắt:** Các cộng đồng người Bru-Vân Kiều trong truyền thống vốn có mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau ở hoạt động sản xuất nông nghiệp và các nghi lễ, sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng,... Trên cơ sở tư liệu nghiên cứu thực địa và nguồn tài liệu kế thừa, bài viết đề cập đến sự biến đổi cấu trúc xã hội và một số mối quan hệ trong cộng đồng tộc người này, đặc biệt là nhóm Bru-Vân Kiều ở xã Ea Hiu, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk - nơi đồng bào di cư đến lập nghiệp khoảng hơn nửa thế kỷ trước. Những biến đổi này không chỉ chịu tác động của quá trình hiện đại hóa và nền kinh tế thị trường mà còn do nhiều yếu tố như sự xâm nhập tôn giáo mới, mai một tín ngưỡng truyền thống.*

***Từ khóa:** Biến đổi, quan hệ họ hàng, quan hệ cộng đồng, Bru-Vân Kiều, xã Ea Hiu.*

***Abstract:** The Bru-Van Kieu ethnic communities have traditionally maintained relationships of mutual dependence in agricultural production, rituals, cultural activities, and beliefs. Based on field research and existing documents, this article examines changes in the social structure and certain relationships within this ethnic community, particularly among the Bru-Van Kieu group in Ea Hiu Commune, Krong Pac District, Dak Lak Province - where they migrated and settled more than half a century ago. These changes have been influenced not only by modernisation and the market economy but also by factors such as the spread of new religions and the decline of traditional beliefs.*

***Keywords:** Transformation, kinship, community relations, Bru-Van Kieu, Ea Hiu Commune.*

Ngày nhận bài: 12/9/2024; ngày gửi phản biện: 12/10/2024; ngày duyệt đăng: 18/2/2025.

Mở đầu

Bru-Vân Kiều là tộc người thuộc nhóm ngôn ngữ Môn - Kơ-me (ngữ hệ Nam Á). Theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, người Bru-Vân Kiều ở Việt Nam có dân số là 94.598 người, cư trú tại 39/63 tỉnh, thành phố trong cả nước, trong đó Quảng Trị: 55.079 người; Quảng Bình: 14.631 người; Thừa Thiên Huế: 1.114 người; Thanh Hóa: 38 người; Đắk

LẮk: 3.563 người, chiếm 3,76% tổng số người Bru-Vân Kiều tại Việt Nam (Tổng cục Thống kê, 2020). Do biến động lịch sử cùng với nhiều lý do khác nhau, một bộ phận người Bru-Vân Kiều đã di chuyển tới sinh sống ở nhiều tỉnh thành trong cả nước, trong đó có trường hợp người Bru-Vân Kiều từ Quảng Trị tới quận Phước An¹, nay là xã Ea Hiu, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk để lập nghiệp khoảng hơn nửa thế kỷ trước.

Đến nay, hầu hết các vùng cư trú của người Bru-Vân Kiều đã chuyển đổi từ nền kinh tế tự cấp sang sản xuất nông nghiệp hiện đại kết hợp làm dịch vụ, thương mại,... Điều này dẫn đến sự thay đổi về các mối quan hệ truyền thống, đặc biệt là quan hệ họ hàng và cộng đồng, thông qua những biến đổi trong cách thức tương tác giữa thế hệ trẻ và thế hệ người lớn tuổi, giữa những người tin theo các tôn giáo mới và những người vẫn thực hành tín ngưỡng truyền thống. Trong quá trình phát triển công nghiệp hóa và hiện đại hóa theo chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, gần 40 năm qua, người Bru-Vân Kiều ở xã Ea Hiu đã có nhiều thay đổi to lớn, đời sống của người dân được nâng cao, kinh tế - xã hội đạt được nhiều thành tựu. Song, những biến đổi về văn hóa, xã hội lại đặt ra vấn đề cần được quan tâm nghiên cứu, chẳng hạn như sự mai một các giá trị văn hóa truyền thống liên quan tới quan hệ họ hàng và cộng đồng của người Bru-Vân Kiều nơi đây. Đó là một trong những yếu tố quan trọng đã và đang khiến cho thế hệ trẻ dần xa rời các giá trị truyền thống quý báu mà cha ông kiên trì gìn giữ từ nhiều đời qua.

Với đặc thù của người Bru-Vân Kiều ở xã Ea Hiu là cư dân “mới” di cư từ miền núi Quảng Trị đến đây vào cuối những năm 60 hay đầu những năm 70 thế kỷ XX do tác động của chiến tranh, việc mở rộng giao thoa văn hóa với hai tộc người Kinh và người Ê-đê tại chỗ đã hình thành nên một sắc thái văn hóa mới được tạo ra bởi sự đa dạng của hôn nhân và thân tộc, dẫn đến những biến đổi về quan hệ họ hàng và cộng đồng cư trú. Đặc biệt, sau năm 1986, quá trình Đổi mới đất nước và bối cảnh gia tăng toàn cầu hóa cũng đã và đang có những tác động to lớn tới văn hóa Việt Nam cũng như văn hóa các dân tộc thiểu số, nhất là những dân tộc có số dân không nhiều như Bru-Vân Kiều ở xã Ea Hiu, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Trên cơ sở một số tài liệu nghiên cứu và nguồn tư liệu điền dã năm 2021 - 2022, bài viết này tập trung làm rõ sự biến đổi quan hệ họ hàng và cộng đồng bon/làng người Bru-Vân Kiều ở xã Ea Hiu, chủ yếu thông qua phân tích việc hỗ trợ nhau thực hiện hai nghi lễ vòng đời là cưới xin và tang ma.

1. Khái quát về người Bru-Vân Kiều tại xã Ea Hiu

Ea Hiu là một trong những xã thuộc vùng III, vùng đặc biệt khó khăn của huyện Krông Pắc, cách thị trấn huyện hơn 7km và cách trung tâm thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk gần 40km về hướng đông. Về vị trí địa lý, phía nam xã Ea Hiu tiếp giáp xã Ea Uy, phía bắc

¹ Phước An là tên một thị trấn huyện lỵ từ thời Việt Nam Cộng Hòa. Phước An hiện nay là thị trấn cấp huyện theo Quyết định số 08-HĐBT ngày 8/4/1989 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập một số xã, thị trấn thuộc thị xã Buôn Ma Thuột và các huyện Ea Kar, Krông Năng, Krông Pắc, M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 18/11/1996, Chính phủ ban hành Nghị định số 71-CP về việc đổi tên thị trấn Krông Pắc thành thị trấn Phước An. Ngày 30/8/2012, Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 800/QĐ-BXD về việc công nhận thị trấn Phước An là đô thị loại IV.

giáp xã Ea Phê, phía đông giáp xã Ea Quang và phía tây giáp xã Hòa An. Xã có địa hình tương đối bằng phẳng, với độ cao trung bình khoảng 450m - 500m so với mực nước biển, vì thế có khí hậu nhiệt đới cao nguyên bao trùm (Trang thông tin điện tử xã Ea Hiu, 2021).

Xã Ea Hiu có tổng diện tích tự nhiên là 1.188ha, trong đó đất sản xuất nông nghiệp chiếm 82,44% tổng diện tích đất đai của xã; đất nuôi trồng thủy sản nước ngọt là 25,56ha chiếm 1,43% diện tích đất của xã; số còn lại là đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng. Toàn xã Ea Hiu hiện nay có 12 buôn/thôn, trong đó có 8 buôn là người dân tộc thiểu số, gồm hai dân tộc Ê-đê và Bru-Vân Kiều; 4 thôn chủ yếu dân tộc Kinh. Dân số toàn xã là 1.451 hộ với 6.728 nhân khẩu, gồm 3 dân tộc sinh sống: Bru-Vân Kiều (3.563 nhân khẩu, chiếm 52,96% dân số toàn xã), Ê-đê (1.156 khẩu, chiếm 15%) và Kinh (với số dân còn lại) (Trang thông tin điện tử xã Ea Hiu, 2021).

Hiện nay, người Bru-Vân Kiều ở xã Ea Hiu vẫn làm nông nghiệp là chính với việc trồng các cây như lúa, cà phê và hồ tiêu; song hầu hết các hộ gia đình đã chuyển đổi sang sản xuất theo hướng thương mại hóa kết hợp chăn nuôi, làm dịch vụ tại chỗ, buôn bán nhỏ và lao động làm thuê. Đặc biệt, đến nay đồng bào vẫn duy trì tập quán tạo ra một số sản phẩm thủ công tinh xảo như đan lát từ mây tre, làm chổi đót,... Bên cạnh đó, do quá trình di cư, xen cư, hôn nhân hỗn hợp dân tộc..., khiến cho đời sống văn hóa và quan hệ xã hội của đồng bào Bru-Vân Kiều nơi đây đã đa dạng hơn, thậm chí mai một đi không ít yếu tố văn hóa truyền thống kể từ khi bị ảnh hưởng bởi sự xâm nhập của các tôn giáo. Cụ thể, theo báo cáo của Ủy ban nhân dân xã Ea Hiu, tính đến năm 2016, đã có 1.370 người (chiếm 38,45%) người Bru-Vân Kiều theo Tin lành, 573 người (chiếm 16,08%) theo Công giáo và 342 người (chiếm 9,60%) theo Phật giáo; chỉ còn 1.278 người (chiếm 35,87%) vẫn giữ tín ngưỡng truyền thống. Bên cạnh đó, xã Ea Hiu còn có người Ê-đê theo Tin lành khoảng 796 người (chiếm 68,86%), theo Công giáo có 9 người (chiếm 0,78%) và số vẫn giữ tín ngưỡng truyền thống là 351 người (chiếm 30,36%) tổng dân số người Ê-đê trong xã (UBND xã Ea Hiu, 2016).

Về quan hệ cộng đồng, theo số liệu ghi chép năm 1972, khoảng 2.580 người Bru-Vân Kiều, chủ yếu từ Quảng Trị được chuyển cư bởi người Mỹ vào buôn Ját, nay là xã Ea Hiu (Nguyễn Trắc Dĩ, 1972, tr. 2). Những ngày đầu hình thành cộng đồng Bru-Vân Kiều ở buôn Ját, hoạt động mưu sinh hầu như chỉ dựa vào khai thác các sản phẩm rừng. Khi đó, quan hệ giữa các thành viên trong làng của người Bru-Vân Kiều được hiểu là quan hệ giữa những người chung sống một làng, đa số có họ hàng với nhau. Tuy nhiên, cho đến nay, do tác động của quá trình hiện đại hóa và kinh tế thị trường, nhất là sự xâm nhập của các tôn giáo cùng với việc mở rộng giao lưu với các dân tộc khác, đời sống văn hóa và xã hội của người Bru-Vân Kiều ở xã Ea Hiu những năm gần đây có sự biến đổi sâu sắc, đặc biệt là biến đổi về quan hệ họ hàng và cộng đồng bon/làng.

2. Biến đổi quan hệ họ hàng

Trong thiết chế xã hội truyền thống của người Bru-Vân Kiều, dòng họ căn bản dựa trên cơ sở chế độ phụ hệ. Những người được xem là cùng một dòng họ thường cư trú trong một

làng, có sự cố kết bền chặt về mặt tình cảm và tinh thần, đảm bảo sự thương yêu và giúp đỡ lẫn nhau giữa các thành viên, đồng thời nghiêm chỉnh chấp hành những kiêng cử và cấm kỵ chung của tộc họ mình. Mỗi dòng họ của người Bru-Vân Kiều có họ riêng (tức mũ riêng) mang tên riêng, chẳng hạn như Mũ Choah là làng, nơi có nhiều cát; Mũ Hóc - tên của một con suối; Mũ Ayua - tên núi Ayua;... (Vi Văn Biên, Đỗ Hữu Hà, 2012). Theo cấu trúc này, mỗi dòng họ có một người đứng đầu gọi là trưởng tộc, là người lớn tuổi, có uy tín.

Trước giải phóng đất nước năm 1975, vai trò của trưởng tộc ở người Bru-Vân Kiều rất quan trọng, bởi đây là người có trách nhiệm, làm nhiệm vụ đứng ra giải quyết các vấn đề quan trọng của cả dòng họ. Sau năm 1975, vai trò trưởng tộc biến đổi theo xu hướng ngày càng mờ nhạt, nhường chỗ cho các trưởng thôn, trưởng khu phố, hội, đoàn có liên quan đến chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội hoặc nhà thờ tôn giáo. Bên cạnh đó, sự phân biệt các mối quan hệ họ hàng, cụ thể là bên nội và bên ngoại cũng có nhiều biến đổi. Nguyên nhân do đồng bào Bru-Vân Kiều nơi đây được sống trong bối cảnh mới với xu hướng ngày càng mở rộng hôn nhân hỗn hợp dân tộc và giao lưu với bên ngoài nên mối quan hệ bên ngoại dần dần trở nên gần gũi hơn so với tập quán trước đây, mặc dù người Bru-Vân Kiều vẫn theo chế độ phụ hệ. Đây là lý do trong bài viết này, việc sử dụng thuật ngữ “họ hàng” có tính linh hoạt hơn so với “thân tộc”, bởi cần tuân theo những quy tắc bắt buộc của các tộc người theo chế độ phụ hệ.

Trong xã hội truyền thống của người Bru-Vân Kiều, khi có cưới hỏi hầu như những thành viên trong dòng họ và người dân trong làng đều xúm tay cùng nhau dựng rạp cưới, kiếm củi, chuẩn bị đồ cúng lễ và họ chỉ mời nhau bằng miệng đến dự tiệc cưới. Mỗi bên gia đình chỉ thịt một con heo và một số con gà để cúng lễ, đãi khách. Những năm gần đây, đám cưới của đồng bào đã thay đổi rõ rệt từ khâu tổ chức đến mời khách, chuẩn bị cỗ cưới,... Theo đó, người dân trong làng đều được gửi thiệp mời, ngoại trừ thành viên trong dòng họ và người thân được mời miệng. Khi được hỏi, một cụ cao niên ở buôn Tà Đôq, xã Ea Hiu đã nói: *“Tôi nhớ trước đây, tổ chức đám cưới người Bru-Vân Kiều rất đơn giản, không cầu kỳ, rườm rà gì cả. Mời anh em dòng họ, bà con xóm làng, rồi mổ một con heo, vài con gà và vài ché rượu cần hay ít chai rượu đế là xong. Ngày nay, người Bru-Vân Kiều tổ chức không khác đám cưới của người Kinh. Nhiều gia đình cũng in thiệp mời, thuê dịch vụ nấu ăn, thuê dàn nhạc hát,... Nếu trước đây, trước khi chú rể rước dâu về thì chú rể trao kiếm, nôi đồng, thì nay phải trao chiếc nhẫn, thuê đồ cưới, mời khách cũng nhiều, và nếu trước đây chỉ dùng rượu cần, rượu đế tự nấu thì nay họ dùng bia, nước ngọt”* (PVS. Ông Pá Churq, 65 tuổi, buôn Tà Đôq, xã Ea Hiu).

Trong nghi lễ tang ma, mối quan hệ họ hàng trong làng có những thay đổi rất lớn. Năm 2021, thông qua quan sát tham dự và phỏng vấn một số người đi viếng các đám tang của đồng bào Bru-Vân Kiều tại điểm nghiên cứu cho thấy, nghi lễ tang ma hiện nay của họ đã thể hiện những yếu tố đan xen giữa truyền thống và hiện đại. Đa số đám tang do dịch vụ nhà nguyện, nhà thờ hay dịch vụ bên ngoài - thường do người Kinh đảm nhiệm. Những thành viên trong làng, dòng họ đến viếng bình thường như những người bạn bè quen biết khác, họ không còn

cùng nhau giúp đỡ tang chủ dựng rạp lễ, lo đồ cúng tế, tiếp khách như trước đây. Điều này khiến cho sự hiện diện của các thành viên trong họ hàng cũng giống như những người thân hữu, bạn bè ở làng khác tới viếng người quá cố.

Rõ ràng, mối quan hệ họ hàng trong đám cưới và tang ma của người Bru-Vân Kiều ở xã Ea Hiu hiện nay đang biến đổi mạnh mẽ dưới tác động của quá trình phát triển kinh tế và hiện đại hóa. Đó là những mối quan hệ hướng đến xã giao giống như quan hệ làm ăn, buôn bán, hay quan hệ hành chính với chính quyền xã, dẫn đến biến mất dần những quan hệ tình cảm họ hàng nghĩa xóm như xưa. Có thể nói, ở người Bru-Vân Kiều, sự tích hợp những khác biệt xã hội bên trong bao gồm những nhóm gia đình, họ hàng và lối xóm với các mối quan hệ bên ngoài cụ thể như với các cơ quan, đoàn thể, chính quyền đang dần hòa lẫn vào nhau. Chính vì vậy, mối quan hệ giữa các thành viên trong dòng họ của người Bru-Vân Kiều ở xã Ea Hiu với trưởng tộc hay già làng hiện nay không còn như trước. Nghiên cứu cho thấy, thực tế đang diễn ra ở đồng bào Bru-Vân Kiều là mỗi thành viên cộng đồng có thể không tuyệt đối nghe lời trưởng tộc hay già làng, song họ vẫn luôn phải tuân thủ, nghe và làm theo quy định của chính quyền, tức chính sách và pháp luật của Nhà nước. Điều này khiến cho quan hệ họ hàng và cộng đồng Bru-Vân Kiều có phần ngày càng lỏng lẻo hơn.

3. Biến đổi quan hệ cộng đồng buôn/làng

Trong suốt chiều dài lịch sử phát triển tộc người Bru-Vân Kiều, tương tự như các dân tộc tại chỗ khu vực Trường Sơn - Tây Nguyên, mỗi bon/làng (*vil*) của người Bru-Vân Kiều đều phải bầu chọn một già làng, gọi là *Arieih vil* để quản lý dân làng. Tiêu chuẩn già làng của đồng bào Bru-Vân Kiều ở xã Ea Hiu trước đây được bầu chọn theo các tiêu chí như: (1) Người đó phải có lối sống lành mạnh, chuẩn mực về đạo đức, được dân làng tin tưởng, kính trọng; (2) Am hiểu sâu sắc về phong tục tập quán và văn hóa của dân tộc, biết rõ về những điều cấm kỵ theo luật tục của làng mình; (3) Có uy tín trong cộng đồng dân làng và được cộng đồng tôn trọng. Về thiết chế theo truyền thống, người Bru-Vân Kiều thường quản lý cộng đồng dựa trên cơ sở hệ thống luật tục của bon/làng, được điều hành bởi một hội đồng mà già làng luôn là người đứng đầu. Ngoài già làng, hội đồng già làng gồm các thành viên là trưởng các dòng họ, các thầy cúng và một phụ nữ lớn tuổi. Những thành viên hội đồng già làng phải am hiểu luật tục, còn các thầy cúng đóng vai trò chuyên lo cúng tế lễ nghi cộng đồng và cúng cho thành viên trong làng (Chu Thái Sơn, 2009).

Tuy là một bộ phận thiết chế của làng nhưng luật tục người Bru-Vân Kiều cũng quy định tương đối đầy đủ về hành vi ứng xử trong gia đình của mọi thành viên cộng đồng. Trưởng họ thành viên trong làng không tôn trọng tập quán, vi phạm luật tục và những điều cấm kỵ của cộng đồng, người đứng đầu đưa ra hình phạt với mức phạt tùy theo người vi phạm nặng hay nhẹ. Thêm vào đó, yếu tố tín ngưỡng cũng tạo ra những quy định, nguyên tắc mang tính luật tục, góp phần quản lý các cá nhân, gia đình và cộng đồng trong việc bảo vệ tài

nguyên thiên nhiên của làng. Vì vậy, tính đến trước năm 1975, quan hệ cộng đồng buôn/làng của người Bru-Vân Kiều ở xã Ea Hiu vẫn giữ được sự cố kết chặt chẽ. *“Khi được đưa đến đây, cuộc sống rất khó khăn nhưng chúng tôi có mối quan hệ xóm làng rất tốt. Nhà nào có việc, đặc biệt khi có người chết, ngày cưới..., tất cả chúng tôi đều đến giúp. Chúng tôi còn đổi công phát nương làm rẫy và cả khi thu hoạch lúa. Trong sinh hoạt hàng ngày, nhà nào săn được thú rừng thì mời già làng cúng tạ ơn thần rừng, rồi cả làng đến ăn và có phần đem về nhà. Nhưng bây giờ, tập quán này không còn nữa, nhà nào săn được thú thì đem bán lấy tiền, họ không chia cho dân làng nữa đâu”* (PVS. Ông Pá Lơ, 81 tuổi, buôn Tà Cống, xã Ea Hiu).

Sau năm 1975, đặc biệt từ năm 1986 khi Đảng và Nhà nước thực hiện đường lối Đổi mới, cộng đồng Bru-Vân Kiều ở xã Ea Hiu cũng dần tự đổi mới trên nhiều lĩnh vực để phù hợp với nếp sống mới, khiến cho một số nghi lễ tín ngưỡng cổ truyền bị mai một, như: lễ mừng tuổi, lễ mừng lúa mới, lễ phát nương làm rẫy, lễ xuống giống,... Từ những năm 1986 - 1991, các tôn giáo như Công giáo, Phật giáo, Tin lành xuất hiện và xâm nhập vào địa bàn người Bru-Vân Kiều ở xã Ea Hiu, làm cho người dân chủ yếu mời mục sư, linh mục thực hiện các nghi lễ theo giáo luật tôn giáo như lễ xức dầu, lễ hôn phối, lễ rửa tội..., qua đó quan hệ họ hàng và cộng đồng buôn/làng của đồng bào cũng biến đổi theo. Từ đây, vai trò của già làng ngày một suy giảm, dẫn đến mối quan hệ chặt chẽ của hội đồng già làng, già làng với các thành viên cộng đồng cũng giảm theo. *“Trước đây, chúng tôi thường xuyên hỏi thăm nhau, cùng nhau đi làm rẫy..., khiến quan hệ họ hàng rất gần gũi, nhưng hiện giờ không còn nữa. Ai cũng lo làm ăn, bận việc, chúng tôi ít gặp nhau hơn. Khi nào có việc thì mới gặp, nếu không thì thậm chí cả năm cũng không gặp nhau. Ngày nay, người Bru-Vân Kiều hiểu biết về pháp luật tương đối tốt nên họ làm gì cũng dựa vào chính quyền và pháp luật. Xưa kia, nếu trong dòng họ, buôn có việc gì đều có tộc trưởng, già làng đứng ra điều hành, giải quyết bởi họ là người có uy tín, ai cũng nghe theo hết; bây giờ tộc trưởng, già làng nói thì có ít người nghe lắm, nhất là người trẻ tuổi”* (PVS. Ông Pá Thu, 63 tuổi, buôn Tà Rầu, xã Ea Hiu). Các tín đồ tôn giáo thường xuyên đi lễ và sinh hoạt tôn giáo tại nhà nguyện, nhà thờ, chùa. Do đó, bên cạnh việc chịu sự quản lý của các cơ quan hành chính Nhà nước và hội đồng già làng, họ còn chịu sự giám sát bởi mục sư, linh mục...

Về quan hệ cộng đồng, trước đây trong làng Bru-Vân Kiều khi có đám ma, dân làng tự đến nhà chủ tang để hỗ trợ an táng. Cách thức táng thường được thực hiện theo hai cách: (1) Chôn cất ngay khi mới chết bằng cách đặt bó chiếu thi hài và chôn cất; (2) Thi hài sẽ đặt vào áo quan là một thân cây to khoét rỗng, có nắp đậy; sau đó được quàn ở sân nhà khoảng 2 - 3 ngày trước khi chôn. Thầy cúng của làng giúp đọc bài tế bằng văn vần để cầu xin người chết phù hộ cho con cháu. Mọi người trong làng thì đánh trống, chiêng, nhảy múa (gọi là lễ *Rapjip*) (Vargyas Gabor, 2018, tr. 184). Ba ngày sau mai táng, dân làng và gia đình đem giỏ đựng hồn người quá cố đặt vào nhà mồ, rồi bỏ má. Lúc quay về, mọi người phải chạy và dùng chày, rế cỏ tranh đặt trên đường về nhà để chặn ma về theo. Rế cỏ tranh được đào và dùng chặn tại chỗ, chày thì đem từ nhà nhưng do chặn ma nên không ai dám dùng. Trong 5 ngày

(nếu người quá cố là nữ) hoặc 7 ngày (nếu người chết là nam), cả làng nghỉ làm rẫy, không làm việc nhà, chỉ có thể đi xúc cá ngoài sông suối (Lý Tùng Hiếu, 1997, tr. 62).

Về tang ma hay đám cưới, giới trẻ hiện nay hầu như không quan tâm thực hiện theo nghi lễ truyền thống, họ thích tổ chức đám cưới theo nghi lễ tôn giáo tại nhà thờ, nhà nguyện bởi linh mục, mục sư. Ngoài ra, một số trí thức người Bru-Vân Kiều do ảnh hưởng lối sống hiện đại nên ít quan tâm đến văn hóa tín ngưỡng dân tộc mình. Họ không tin còn vào các thần *Yang* nữa, đó cũng là một phần làm biến đổi, cản trở việc gìn giữ, bảo tồn những đặc trưng trong quan hệ họ hàng, cộng đồng và văn hóa của người Bru-Vân Kiều tại địa phương.

Qua điều tra thực địa với việc lựa chọn ngẫu nhiên 400 mẫu là người dân Bru-Vân Kiều tại các điểm nghiên cứu thuộc xã Ea Hiu để trả lời câu hỏi, nhằm nhận biết ý kiến về việc mong muốn tổ chức đám tang theo những hình thức khác nhau. Kết quả nhận được cho thấy, có 32,5% người tham gia trả lời câu hỏi cho biết muốn tổ chức tang lễ theo phong tục truyền thống. Bên cạnh đó, cũng có 1,5% số người được hỏi mong muốn tổ chức tang lễ theo hình thức khác như thuê dịch vụ, làm tang lễ như người Kinh,... Đặc biệt, có 61,25% người tham gia trả lời câu hỏi muốn tổ chức tang lễ theo hình thức của tôn giáo đang tin theo. Rõ ràng, hình thức tang lễ truyền thống đang dần bị thay thế bằng việc tổ chức theo nghi lễ tôn giáo bởi các tôn giáo đều cho mượn đồ để tổ chức tang lễ, cho mượn tiền để mua quan tài, có dịch vụ hỗ trợ nhập quan và lo các công việc khác đến khi chôn cất kết thúc. Hơn nữa, tang ma của người theo Tin lành còn kiêng dùng rượu, thuốc lá, ít tốn kém. Vì thế, việc làm đám tang theo truyền thống như đánh trống, đọc bài tế bằng văn vần..., để tiễn đưa người chết không còn phổ biến. Song, tang ma dù theo hình thức nào vẫn duy trì phúng viếng. Theo điều tra cho thấy, có 67,5% số người được hỏi trả lời là phúng viếng bằng tiền và 24% phúng viếng bằng hiện vật, ngoài ra còn có 8,5% bằng cách giúp đỡ gia chủ ngày công.

Bối cảnh hiện nay, kiến thức khoa học của giới trẻ được nâng cao vì đa phần họ được học hành bài bản, các tri thức địa phương cũng như kỹ năng truyền thống và nghi lễ dân gian ngày càng có ít người quan tâm. Những lễ nghi mới thường gắn với hoạt động của chính quyền và tôn giáo dựa trên quy định luật pháp, giáo luật tôn giáo dần thay thế cho lễ nghi truyền thống, luật tục. Nhiều hoạt động văn hóa mới như Noel, Halloween..., được du nhập từ nước ngoài đang trở nên phổ biến không chỉ ở khu vực thành phố, thị trấn mà còn tràn vào các vùng sâu như xã Ea Hiu. Điều đó dẫn đến việc già làng, trưởng tộc, thầy cúng dần mất vai trò, vị trí và lu mờ trong các vấn đề liên quan đến quản lý cộng đồng Bru-Vân Kiều theo luật tục. Đây là lý do hiện nay, già làng, trưởng tộc, thầy cúng chỉ mang tính biểu tượng. Họ được phong là “người có uy tín” với vai trò tham gia cùng chính quyền, đoàn thể địa phương cùng vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Tuy không còn đóng vai trò chính trong điều hành buôn làng, nhưng nhiều ý kiến của họ rất quan trọng, giúp điều tiết các mối quan hệ họ hàng và cộng đồng không theo tôn giáo mới du nhập. Chẳng hạn như hòa giải một số vụ việc liên quan đến luật tục, phong tục, tập quán truyền thống của

người Bru-Vân Kiều. Bên cạnh đó, việc du nhập các tôn giáo ngoại lai đã làm biến đổi quan hệ cộng đồng tộc người Bru-Vân Kiều trên nhiều lĩnh vực, bao gồm tạo ra những yếu tố tích cực như dạy người dân ăn ở có nền nếp, biết làm kinh tế, sử dụng đất đai và nguồn tài nguyên có hiệu quả, đặc biệt là trẻ em được đến trường, đàn ông không còn mê rượu chè. Song, tôn giáo cũng đã làm biến đổi niềm tin từ tín ngưỡng đa thần đến tôn giáo độc thần, chỉ thờ Chúa, qua đó kéo theo việc bỏ tín ngưỡng truyền thống, tạo ra xung đột giữa tín ngưỡng truyền thống và tôn giáo. Từ đây, mạng lưới quan hệ xã hội, cộng đồng tộc người, gia đình bị chia rẽ bởi một bên muốn giữ văn hóa truyền thống và một bên muốn đi theo tôn giáo.

4. Nguyên nhân biến đổi

- *Biến đổi do tác động từ chính sách của Đảng và Nhà nước:* Sau ngày thống nhất đất nước năm 1975, trong các chủ trương của Đảng và Nhà nước có chính sách định canh, định cư và các chương trình như 135, 134..., nhờ đó người Bru-Vân Kiều ở xã Ea Hiu được sống ổn định bên cạnh các tộc người khác. Từ đây, đồng bào các dân tộc thường xuyên trao đổi, giao lưu và ảnh hưởng văn hóa với nhau, tạo nên một bức tranh đa dạng về tộc người. Sự đan xen các loại hình văn hóa cùng với sự xâm nhập của các tôn giáo, đặc biệt là Tin lành tuy có mặt tích cực nhưng cũng khiến cho phong tục, tập quán, tín ngưỡng truyền thống của người Bru-Vân Kiều nơi đây bị mai một, ảnh hưởng tới quan hệ họ hàng và cộng đồng cư trú của họ. Bên cạnh đó, quá trình xây dựng “làng văn hóa”, “buôn văn hóa”, “gia đình văn hóa” của Nhà nước cũng dẫn đến mô hình làng, gia đình, dòng họ truyền thống của người Bru-Vân Kiều phải thay đổi để phù hợp với các tiêu chí chung trong cả nước. Hơn nữa, các chính sách khác như kêu gọi “thực hành tiết kiệm trong cưới hỏi, tang ma”, “gia đình một vợ, một chồng, chỉ sinh hai con”..., cũng làm thay đổi đáng kể cấu trúc xã hội và gia đình nhiều thế hệ truyền thống của người Bru-Vân Kiều vốn dựa trên các mối quan hệ họ hàng và cộng đồng buôn làng. Trên cơ sở các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, Đảng và Nhà nước còn xây dựng mô hình quản trị địa phương gồm các cấp hành chính từ tỉnh/thành xuống huyện, xã, với các thôn/tổ dân phố là tổ chức tự quản của cộng đồng. Theo đó, có sự tồn tại song song của cả thiết chế chính thức của Nhà nước và thiết chế xã hội cổ truyền. Điểm tích cực là mô hình quản lý mới có tính thống nhất cao nhưng cũng dẫn đến những biến đổi cách thức quản lý truyền thống của buôn làng người Bru-Vân Kiều nói chung và người Bru-Vân Kiều ở xã Ea Hiu nói riêng.

- *Biến đổi do tác động của tôn giáo:* Sự xâm nhập của các tôn giáo không chỉ làm thay đổi niềm tin của người dân mà còn gây xáo trộn cơ cấu hoạt động và các mối quan hệ vốn có trong cộng đồng làng, dòng họ, gia đình và đặc biệt là các nghi lễ tín ngưỡng, cưới hỏi, tang ma truyền thống của đồng bào. Chẳng hạn như tác động của tôn giáo đã dẫn đến việc người Bru-Vân Kiều không còn gắn bó mặn mà với tín ngưỡng truyền thống, mà thay vào đó, họ chủ yếu sinh hoạt tôn giáo tại nhà nguyện, nhà thờ. Trên thực tế, nhiều gia đình, cá nhân trong cộng đồng đều yêu cầu tổ chức tôn giáo trợ giúp khi có những công việc hệ trọng hoặc gặp khó khăn. Trong các nhóm người Bru-Vân Kiều theo tôn giáo, nhiều hội nhóm không chỉ tập hợp để sinh

hoạt mà còn giúp nhau phát triển kinh tế, vận động làm từ thiện..., tạo nên mối quan hệ ngày càng khăng khít hơn. Dĩ nhiên, do sinh hoạt của người dân gắn bó với nhà nguyện, nhà thờ nên vai trò của mục sư hay linh mục thường được đề cao. Nhiều nghi lễ, cưới xin, tang ma, không còn tổ chức theo nghi thức truyền thống mà cử hành theo nghi thức của tôn giáo. Vì vậy, như đã đề cập, đám cưới của nhiều cặp đôi người Bru-Vân Kiều hiện nay ở xã Ea Hiu do mục sư hay linh mục đứng ra tổ chức với cách thức hành lễ, chúc phúc theo quy định của giáo luật tôn giáo mà họ đặt niềm tin. Tương tự, trong các nghi lễ liên quan đến tang ma cũng được linh mục đến đọc kinh, cầu nguyện cho linh hồn siêu thoát..., dẫn đến vai trò của già làng, thầy cúng, thầy mo của người Bru-Vân Kiều trở nên mờ nhạt, dần mất sức ảnh hưởng.

- *Biến đổi do giao lưu, tiếp xúc văn hóa giữa các dân tộc sống liền kề:* Tại xã Ea Hiu hiện có 3 tộc người sinh sống đan xen là người Bru-Vân Kiều, người Kinh và người Ê-đê dẫn đến những biến đổi trong cộng đồng người Bru-Vân Kiều chủ yếu trên hai khía cạnh: (1) Tiếp nhận văn hóa của nhau; (2) Tính cộng đồng giảm đi và vai trò cá nhân ngày càng được đề cao. Điều này dẫn tới thực tế là số các gia đình lớn gồm 3 thế hệ trở lên có xu hướng giảm, nhường chỗ cho các gia đình hạt nhân và sự hình thành loại hình gia đình đa văn hóa do hôn nhân hỗn hợp dân tộc. Mỗi cá nhân trong cộng đồng tự mình đưa ra các quyết định về đời sống hôn nhân, tìm kiếm việc làm, đóng góp của cá nhân vào xã hội..., không bị ràng buộc vào các phong tục tập quán như trong truyền thống.

Kết luận

Quá trình phát triển và biến đổi về kinh tế, văn hóa, xã hội đã làm biến đổi sâu sắc các mối quan hệ họ hàng và cấu trúc cộng đồng người Bru-Vân Kiều ở xã Ea Hiu, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Sự phụ thuộc của mỗi cá nhân vào họ hàng, cộng đồng, gia đình đã và đang giảm dần, trong khi quan hệ bởi các hoạt động liên quan đến các vấn đề kinh tế - xã hội như hợp tác trong lao động, sản xuất, mở dịch vụ, buôn bán..., ngày càng chiếm ưu thế. Trong bối cảnh đó, các mối quan hệ thông qua hoạt động của họ hàng, cộng đồng làng, lễ hội, tết cổ truyền bị thu hẹp dần. Biến đổi quan hệ họ hàng và cộng đồng làng người Bru-Vân Kiều nơi đây chính là một phần của quá trình chuyển đổi xã hội rộng lớn hơn, đặc biệt dưới ảnh hưởng của kinh tế thị trường, đô thị hóa, toàn cầu hóa và hội nhập. Bên cạnh những lợi ích kinh tế và phát triển xã hội, biến đổi quan hệ họ hàng và cộng đồng người Bru-Vân Kiều ở Ea Hiu cũng đặt ra nhiều thách thức cho việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống.

Trải qua bốn thập niên định cư, phát triển tại xã Ea Hiu, người Bru-Vân Kiều đã có những biến đổi sâu sắc trên nhiều khía cạnh từ kinh tế, xã hội đến văn hóa tộc người, biểu hiện qua những thay đổi về thiết chế và quan hệ cộng đồng làng, dòng họ, gia đình. Trong đó, biến đổi văn hóa tuy là xu thế chung, song những biến đổi này ở người Bru-Vân Kiều đang rất cần điều chỉnh theo hướng phát triển bền vững. Với mô hình đa văn hóa, chủ trương gìn giữ mô hình làng truyền thống dĩ nhiên không còn phù hợp đối với người Bru-Vân Kiều ở nơi đây, trong khi việc giữ gìn các đặc trưng văn hóa liên quan tới các mối quan hệ họ hàng và

cộng đồng làng là rất cần thiết. Vì vậy, Nhà nước và các cấp, các ngành chức năng cần có những chính sách, chương trình, dự án cụ thể giúp cho người Bru-Vân Kiều ở xã Ea Hiu duy trì các giá trị xã hội, văn hóa truyền thống của mình.

Tài liệu tham khảo

1. Vi Văn Biên, Đỗ Hữu Hà (2012), Nghiên cứu văn hóa Bru-Vân Kiều phục vụ hoạt động Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam, Báo cáo tổng hợp đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Thư viện Viện Dân tộc học, Hà Nội.
2. Nguyễn Trắc Dĩ (1972), *Cuộc di dân sắc tộc Bru từ Quảng Trị vào Đắk Lắk*, Bộ Phát triển sắc tộc ấn hành, Sài Gòn.
3. Lý Tùng Hiếu (1997), “Hôn nhân và thân phận lệ thuộc của người phụ nữ Bru-Vân Kiều”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 4, tr. 52-55.
4. Chu Thái Sơn (2009), *Dân tộc Bru-Vân Kiều*, Nxb. Kim Đồng, Hà Nội.
5. Tổng cục Thống kê (2020), *Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
6. Trang thông tin điện tử xã Ea Hiu (2021), *Điều kiện tự nhiên*, trên trang: <http://eahiu.krongpac.daklak.gov.vn/dac-diem-tu-nhien-345.html> (Truy cập ngày 5/10/2024).
7. Ủy ban nhân dân xã Ea Hiu (2016), *Báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2017*.
8. Vargyas Gabor (Giáp Thị Minh Trang dịch) (2018), *Bất chấp định mệnh: văn hóa và phong tục tập quán người Bru-Vân Kiều*, Nxb. Dân trí, Hà Nội.